TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2022
Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Nguyễn Sỹ Quân
Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh ngày: 06/8/1986. HKTT: Xóm X, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Lê Hữu D, sinh ngày: 10/6/1991. Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đang sinh sống và làm việc ở Nhật Bản

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn anh Tô Anh Tuấn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hữu D tự do yêu đương tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 23/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 02 năm. Sau đó vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, từ đó vợ chồng sống ly thân. Đến năm 2017 anh Dũng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về nước lần nào. Anh Dũng chỉ liên lạc về để gặp con còn vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Hữu D.

Bị đơn anh Lê Hữu D thống nhất về thời điểm kết hôn. Sau khi anh Dũng đi nước ngoài, vì xa cách nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, bất đồng quan điểm, anh Dũng cho rằng chị Lâm không có trách nhiệm với con cái nên xảy ra mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất có một con chung tên là Lê Nguyễn Khánh Ly, sinh ngày 09/4/2013, hiện con đang ở cùng chị Lâm. Chị Lâm và anh Dũng đều thống nhất giao con chung cho chị Lâm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị Lâm không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng tiền nuôi con mà tùy vào nguyện vọng của anh Dũng. Bị đơn anh Lê Hữu D có nguyện vọng cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn Lê Hữu D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Lê Hữu D yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho anh Lê Hữu Thủy, địa chỉ: thôn Việt Yên, xã Nam Điền, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc anh Lê Hữu Thủy chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tại liệu của anh Dũng.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc đã đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Lê Hữu D. Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Khánh Ly, sinh ngày 09/4/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Dũng phải cấp dưỡng 2.000.000 đồng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Lê Hữu D xuất cảnh lần gần đây nhất là ngày 04/4/2017 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng

thời do điều kiện công việc nên anh Dũng yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho anh Lê Hữu Thủy. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Lê Hữu D theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hữu D đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được 02 năm thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, từ đó vợ chồng sống ly thân. Đến năm 2017 anh Dũng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa về nước lần nào. Chị Nguyễn Thị L xét thấy không còn tình cảm với anh Lê Hữu D và mong muốn được ly hôn. Anh dũng cũng xác nhận những mâu thuẫn trên là đúng và cho rằng chị Lâm không có trách nhiệm với con cái nhưng anh không đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng, tình cảm vợ chồng là tự nguyện từ hai phía, không ai có quyền ép buộc. Trên thực tế, mối quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm và anh Dũng đã trầm trọng không thể kéo dài. Bản thân chị Lâm khẳng định không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân với anh Dũng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra một số mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Lâm và anh Dũng không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định . *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn",* như vậy chị Lâm có quyền được yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dũng.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Lê Nguyễn Khánh Ly, sinh ngày 09/4/2013, chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hữu D đều thống nhất giao con chung cho chị Lâm chăm sóc nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu được ở với mẹ. Nên cần sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị Lâm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hoàn cảnh mỗi bên. Anh Lê Hữu D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Hữu D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Nguyễn Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Nguyễn Khánh Ly, sinh ngày 09/4/2013 cho đến khi cháu trưởng thành.

Anh Lê Hữu D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con trưởng thành.

Anh Lê Hữu D được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000381 Ngày 07/11/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Điền, huyện Thạch Hà;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hồng **Phạm Thành** **Nguyễn Thị Bích Đào**